

Số: 201/QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Nhật
trình độ đại học chính quy - Đợt xét tháng 8 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/09/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, 310A/QĐ-BVU ngày 04/09/2019, số 723/QĐ-BVU ngày 17/11/2020, số 191/QĐ-BVU ngày 06/09/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020, 2022;

Xét theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Nhật trình độ đại học chính quy- Đợt xét tháng 8 năm 2026 (theo 03 Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Công TTSV, TB egov;
- Lưu: VT, phòng ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Bá Hoàng



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 1)

(Theo hướng dẫn số 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 201/QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Nhật CĐR 1 (Japanese CĐR 1)		Tiếng Nhật CĐR 2 (Japanese CĐR 2)		Tiếng Nhật CĐR 3 (Japanese CĐR 3)		Tiếng Nhật CĐR 4 (Japanese CĐR 4)		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
1	22030322	Trần Thị Trúc Linh	Nữ	04/07/2004	DH22TM	8.5	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.7	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.8	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.1	Học kỳ 2 [2025-2026]	9.0	
2	22031226	Võ Văn Tài	Nam	17/08/2004	DH22TM	7.1	Học kỳ 2 [2024-2025]	8	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.4	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.8	
3	22030327	Quách Hoài Thương	Nữ	26/02/2004	DH22TM	9.5	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.4	Học kỳ 3 [2023-2024]	10	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.2	Học kỳ 2 [2025-2026]	9.3	

Danh sách có 03 sinh viên./.

ch. n.

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 2)

(Theo hướng dẫn số 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 201/QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	JLPT N3-1 CĐR (tiếng Nhật)		JLPT N3-2 CĐR (tiếng Nhật)		JLPT N4 CĐR (tiếng Nhật)		JLPT N5 CĐR (tiếng Nhật)		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
1	22030729	Châu Thành Đạt	Nam	08/06/2004	DH22NB	6.1	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.1	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.9	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.4	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.1	
2	22031504	Trần Yến Linh	Nữ	14/05/2004	DH22NB	6.4	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.9	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.6	Học kỳ 3 [2025-2026]	6.3	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.8	
3	22031369	Nguyễn Thị Loan	Nữ	25/08/2004	DH22NB	5.5	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.8	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.8	Học kỳ 3 [2025-2026]	5.8	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.7	
4	22031155	Lê Thuỳ Tâm	Nữ	05/01/2003	DH22NB	6.4	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.3	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.7	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.5	
5	22030958	Trịnh Quang Thịnh	Nam	24/07/2001	DH22NB	5.6	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.9	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.1	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.2	
6	22030824	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	10/07/2004	DH22NB	6.1	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.8	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.5	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.8	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.8	

Danh sách có 06 sinh viên./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 3)

(Theo hướng dẫn số 1055/HD-BVU ngày 06/4/2022)

(Đính kèm Quyết định số 201/QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	JLPT N5 (Tiếng Nhật)		JLPT N4-1 (Tiếng Nhật)		JLPT N4-2 (Tiếng Nhật)		JLPT N3-1 (Tiếng Nhật)		JLPT N3-2 (Tiếng Nhật)		JLPT N3-3 (Tiếng Nhật)		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
1	21030910	Trần Trương Ngọc Ngân	Nữ	03/03/2003	DH21NB	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	9.0	

Danh sách có 01 sinh viên./.